

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cử

2. Ông Tạ Văn Toàn

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Ngô Xuân Ngọc – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: **Lê Văn T**, sinh ngày 13/7/1992; Nơi sinh: Ninh B; Nơi cư trú: Xóm Thượng tr, xã Yên Ph, huyện Yên M, tỉnh Ninh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Th; con bà Nguyễn Thị Nh; Vợ Nguyễn Thị H, con có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 03/3/2012 Công an xã Yên Phong, huyện Yên Mô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC, phạt 1.000.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp”. Đến nay chưa chấp hành nộp tiền phạt; Ngày 24/8/2013 Công an xã Yên Phong, huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC, phạt 1.000.000 đồng về hành vi “ Đánh bạc”. Đến ngày 18/01/2021 Lê Văn T chấp hành nộp tiền phạt ; Ngày 10/10/2016 Công an huyện Yên Mô ra Quyết định số 319/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến nay chưa chấp hành nộp tiền phạt; Ngày 01/10/2019 Công an huyện Yên Mô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 168/QĐ-XPHC, phạt 4.000.000 đồng về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng”. Đến nay chưa chấp hành nộp tiền phạt.

Nhân thân: Bản án số 12/2013/HSST ngày 14/5/2013 TAND huyện Yên Mô
xử phạt Lê Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về

tội “ Trộm cắp tài sản”, buộc T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 14/11/2014 T chấp hành xong thời gian thử thách của bản án treo, ngày 27/6/2016 chấp hành nộp 200.000 đồng án phí HSST; Ngày 12/3/2016 Công an huyện Yên Mô ra Quyết định số 165/QĐ-XPHC, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 07/6/2016 Tiến chấp hành nộp 750.000 đồng tiền phạt; Ngày 01/8/2016 Công an huyện Yên Mô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 220/QĐ-XPHC phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “ Đánh nhau”. Ngày 05/8/2016 T chấp hành nộp phạt 500.000 đồng; Ngày 10/01/2017 TAND huyện Yên Mô ra Quyết định số 01/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T với thời hạn 12 tháng. Ngày 15/8/2018 Lê Văn T đã chấp hành xong. Ngày 12/11/2019 Công an xã Yên Mạc ra Quyết định số 11/QĐ-XPHC xử phạt 750.000 đồng về hành vi “ Đánh nhau”. Ngày 19/11/2019 T đã chấp hành nộp 750.000 đồng; Bị cáo đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cao Thế H, sinh năm 1994, trú tại thôn Hoàng Kim, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1979, trú tại Trung Hậu, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1999, trú tại xóm Trung, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn T đã bị Công an xã Yên Phong, huyện Yên Mô xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Ngày 10/12/2020 , Cao Thế H sinh năm 1994 Phạm Văn H sinh năm 1979 cùng trú tại xã Yên Phong, huyện Yên Mô đến nhà T ở xóm Thượng Trại, xã Yên Phong, huyện Yên Mô chơi, ngồi uống nước ở phòng khách. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T rủ H, H “ anh em có mấy trăm làm tý liêng” và quy định mức chơi “gà” 10.000 đồng, phạt tối đa không quá 50.000 đồng, tất cả cùng đồng ý. T lấy bộ tú lơ khơ 52 quân để ở cửa sổ phòng khách nhà mình chia bài cho ba người chơi. Khi T, H, H chuẩn bị đánh bạc thì Trần Văn H sinh năm 1999 trú tại xã Yên Nhân, huyện Yên Mô đến và cùng tham gia, khi T, H, H, H đánh đến khoảng 22 giờ 50 phút giờ cùng ngày thì bị Công an xã Yên Phong phát hiện lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án gồm 52 quân bài tú lơ khơ và tổng số tiền là 3.110.000 đồng. Sau đó Công an xã Yên Phong đã chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô xử lý theo thẩm quyền

Quá trình điều tra vụ án xác định tổng số tiền Lê Văn T, Trần Văn H, Phạm Văn H, Cao Thế H sử dụng để đánh bạc là 1.300.000 đồng, Trong đó: Lê Văn T sử dụng số tiền 620.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 450.000 đồng; Phạm Văn

H sử dụng số tiền 170.000 đồng, khi bị bắt thua 20.000 đồng; Trần Văn H sử dụng số tiền 310.000 đồng, khi bị bắt thua 50.000 đồng, Cao Thế H sử dụng số tiền 200.000 đồng, khi bị bắt thắng 240.000 đồng.

Căn cứ vào số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định chỉ có Lê Văn T có tiền sự về hành vi đánh bạc, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn T về tội đánh bạc.

Quá trình điều tra bị can Lê Văn T thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can: Lê Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Đánh bạc

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn T từ 6 đến 9 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung NSNN số tiền 1.300.000đồng; Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng;

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản vi phạm cũng như vật chứng được thu giữ có đủ căn cứ để xác định. Lê Văn T là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn coi như chưa bị xử phạt hành chính. Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 10/12/2020, tại nhà ở của mình thuộc xóm Thượng trại, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, Tiến có hành vi “đánh bạc” trái phép bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền với Cao Thế H, Phạm Văn H và Trần Văn H, với tổng số tiền sử dụng vào việc “đánh bạc” là 1.300.000đồng.

Hành vi trên của Lê Văn T thực hiện đã phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc vi phạm quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Khoản 3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Từ cờ bạc dẫn đến hàng loạt các loại tội phạm khác. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thì cần thiết phải đưa ra xét xử với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới nhằm ngăn chặn tệ nạn đánh bạc nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu rất nhiều lần bị xử lý về các hành vi vi phạm khác nhau chưa nộp tiền xử lý hành chính; đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản vào năm 2013. Qua xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành người tốt nay lại tiếp tục phạm tội. Như vậy để tạo điều kiện cho bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, thì cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội để bị cáo có thời gian nhận thức được hành vi phạm tội của mình, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc sát phạt lẫn nhau vì vụ lợi do đó cần phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án còn có: Phạm Văn H, Trần Văn H là những người tham gia đánh bạc cùng với T. H và H không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Đối với Cao Thế H, ngày 10/02/2017 bị Công an xã Yên Phong, huyện Yên Mô ra quyết định XPVPHC số 05, số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, H đã chấp hành xong ngày 28/02/2017, tính đến ngày 10/12/2020 không coi là có tiền sự.

Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc cùng với T vào ngày 10/12/2020 dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của H, H, H không cấu thành tội phạm. Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định phạt vi phạm hành chính đối với H, H, H theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với số tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Lê Văn T sử dụng số tiền 620.000đồng; Phạm Văn H sử dụng số tiền 170.000đồng; Trần Văn H sử dụng số tiền 310.000đồng và Cao Thế H sử dụng số tiền 200.000đồng. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc 1.300.000đồng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô thu giữ đã qua sử dụng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.300.000đồng quá trình điều tra xác định số tiền bị cáo và người liên quan sử dụng vào việc phạm tội là 1.300.000đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.810.000 đồng (Một triệu tám trăm mười ngàn đồng) thu giữ trên người Cao Thế H, quá trình điều tra xác định H không sử dụng để đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ Luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1.1. Tuyên bố bị cáo: Lê Văn T phạm tội “đánh bạc”.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.3 Phạt bổ sung: 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

2.1 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng)

2.2 Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ cũ đã qua sử dụng;

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2021 và ủy nhiệm chỉ lập ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Bị cáo;
- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Phan Ngọc Hà